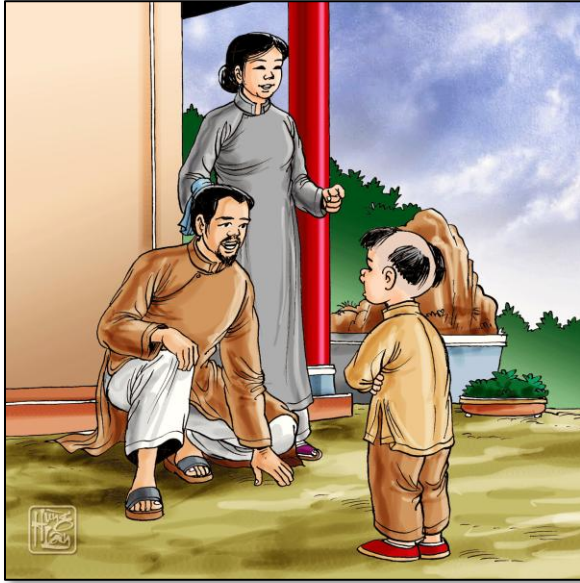


Bài 3: Cái Gáo Dừa



Ngày xưa, ở một vùng nọ, có vợ chồng kia hiền lành và chăm chỉ, thường đem của cải bố thí cho người nghèo. Họ có một đứa con trai tên là Phúc. Thành Phúc rất khôn ngoan, mới lên ba mà đã ăn nói như người lớn vậy. Hai vợ chồng cảm thấy vô cùng sung sướng và hạnh phúc.

Ngờ đâu, cảnh đầm ấm này chẳng được dài lâu. Vài năm sau, người vợ lâm bệnh rồi qua đời. Người chồng khóc thương vợ nhiều nên mắt sưng lên, vài tháng sau thì mờ dần, không nhìn rõ.

Năm đó lại xảy ra nạn đói vì hạn hán, mất mùa. Một đêm nọ, bọn gia nhân của ông ngày trước đột nhập vào nhà bắt trói cha con ông lại. Vì sợ lộ tung tích, bọn cướp phang ông một gậy rồi vợ vét hết tài sản của ông.





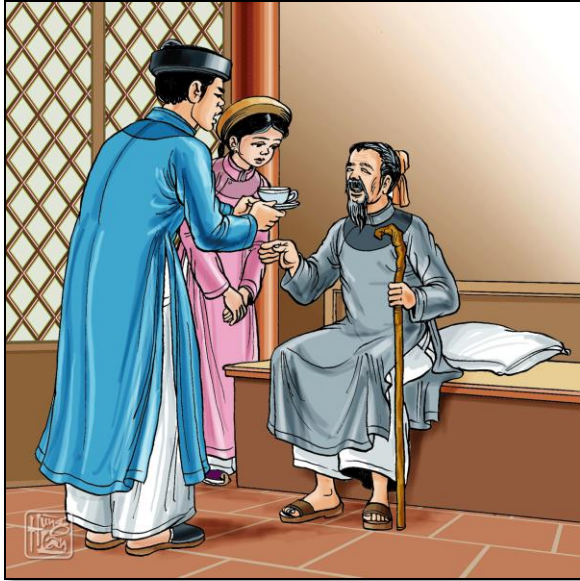
Để nuôi con thoát qua khỏi mùa đói khắc nghiệt năm ấy, ông lùng sục khắp nơi để lật từng mớ rau; đào từng củ khoai, củ chuối; rồi mò cua bắt ốc.

Ông không ngại cực khổ, làm thuê làm mướn bất cứ việc gì để gây dựng cơ nghiệp và lo cho con ăn học.

Năm tháng qua đi, Phúc mỗi ngày một khôn lớn và người cha mỗi ngày một già đi.

Ngày con trai lên kinh ứng thí là ngày người cha mừng đến rơi nước mắt, vì ước vọng của ông bao lâu nay đã thành hiện thực. Quả nhiên, Phúc đỗ á khoa kỳ thi năm ấy và được cử làm quan tri huyện trong vùng.





Hai năm sau, quan tri huyện Phúc lấy vợ và cũng có một người con trai kháu khỉnh, sáng dạ như thằng Phúc khi xưa. Người cha lấy làm mãn nguyện vì quan tri huyện lo lắng chăm sóc cho ông rất chu toàn.

Ngày đưa cháu nội lên bốn thì sức ông đã yếu lắm, tay chân run lẩy bẩy. Mỗi lần ăn uống, ông thường lỡ tay làm rơi chén đĩa của mình.

Người con dâu tiếc của, bèn bảo chồng:

– *Hay là ta kiếm cái gáo dừa làm chén cho cha ăn. Nếu lỡ rơi xuống đất thì cũng không bể.*

Sau một hồi phân vân, người chồng lấy cái gáo dừa đẽo gọt miệng cho phẳng để làm chiếc chén.





Cầm chiếc gáo dừa trong tay, ông cảm thấy tủi hổ, xót xa, nhưng không dám nói ra.

Một hôm, vợ chồng quan tri huyện thấy con trai mình đang cầm dao đẽo gọt hai cái gáo dừa khô. Họ hỏi đưa bé thì nó hồn nhiên thưa:

– Dạ, con đang làm hai cái chén. Sau này khi cha mẹ già yếu, dọn cơm cho cha mẹ ăn, lỡ có đánh rơi cũng không bị bể.

Hai vợ chồng điếng người nhìn nhau rồi bật khóc. Họ hối hận vì đã đối xử tệ bạc với người cha già đáng kính. Họ chạy vào phòng, quỳ sụp dưới chân người cha, vừa khóc vừa xin lỗi:

– Chúng con đã ngu dại khi đối xử với cha như vậy. Dù muôn nghìn chén vàng, chén bạc cũng không sánh nổi lòng cha đối với chúng con. Xin cha tha cho tội bất kính này.

Từ đó vợ chồng người con đối xử với cha rất là hiếu thảo cho tới ngày ông qua đời.



Chú Thích

Bố thí: <i>gives alms, gives to the poor</i>	Đầm ấm: <i>happy</i>
Bạo bệnh: <i>grave illness</i>	Hạn hán: <i>drought</i>
Gia nhân: <i>servants</i>	Đột nhập: <i>break in, invade</i>
Tung tích: <i>evidence, whereabouts</i>	Vơ vét: <i>gather and take all, stealing</i>
Tài sản: <i>property</i>	Khắc nghiệt: <i>harsh</i>
Lùng sục: <i>scour, rummage</i>	Gầy dựng: <i>build up, establish</i>
Cơ nghiệp: <i>fortune</i>	Ứng thí: <i>compete</i>
Ước vọng: <i>hope, aspiration</i>	Hiện thực: <i>become realized</i>
Á khoa: <i>salutarian, second place</i>	Kháu khỉnh: <i>fair, cute</i>
Mãn nguyện: <i>content, satisfied</i>	Chu toàn: <i>completely, adequately</i>
Phân vân: <i>uncertain, wondering</i>	Hồn nhiên: <i>innocently</i>

Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Người cha của Phúc đã làm gì để thoát qua khỏi nạn đói khắc nghiệt?

2. Vì sao Phúc lại gọt đẽo cái gáo dừa làm chén cho cha mình dùng?

3. Đứa cháu nội bắt chước cha mình gọt đẽo hai cái gáo dừa để làm gì?

Ngữ Vựng

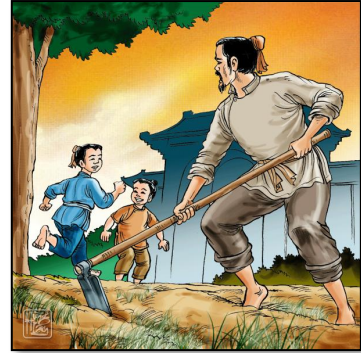
(Giúp các em chọn và khoanh tròn các định nghĩa thích hợp với những từ sau.)

1. Ngày xưa, ở một vùng nọ, có vợ chồng kia hiền lành và chăm chỉ, thường đem của cải **bố thí** cho người nghèo. Từ “**bố thí**” có nghĩa là:
 - Cho.
 - Lấy.
 - Mua.
2. Năm đó lại xảy ra nạn đói vì **hạn hán**, mất mùa. Từ “**hạn hán**” có nghĩa là:
 - Có mưa nhiều.
 - Có nắng nhiều, không mưa.
 - Có tuyết nhiều.
3. Vì sợ lộ tung tích, bọn cướp phang ông một gậy rồi **vơ vét** hết tài sản của ông. Từ “**vơ vét**” có nghĩa là:
 - Lấy hết.
 - Lấy một ít.
 - Không lấy.
4. Người cha lấy làm **mãn nguyện** vì quan tri huyện lo lắng chăm sóc cho ông rất chu toàn. Từ “**mãn nguyện**” có nghĩa là:
 - Bất mãn vì không được như ý.
 - Hãnh diện vì thấy hơn mọi người.
 - Hải lòng vì được như mong muốn.
5. Sau một hồi **phân vân**, người chồng lấy cái gáo dừa đẽo gọt miệng cho phẳng để làm chiếc chén. Từ “**phân vân**” có nghĩa là:
 - Bàn thảo để quyết định.
 - Do dự, không quyết định được.
 - Quyết định nhanh chóng.
6. Họ **hối hận** vì đã đối xử tệ bạc với người cha già đáng kính. Từ “**hối hận**” có nghĩa là:
 - Cứng đầu không chịu nhận lỗi.
 - Đau khổ day dứt vì nhận ra lỗi.
 - Đổ lỗi cho người khác.

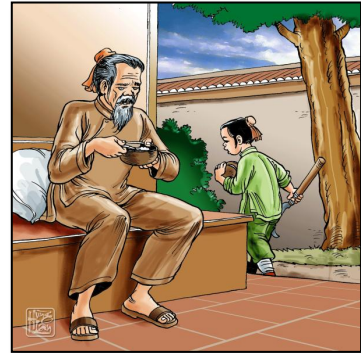
Thêm Dấu

(Đọc cho các em thêm dấu.)

Ong không ngại cực khổ, làm thuê làm mướn bất cứ việc gì để gây dựng cơ nghiệp và lo cho con ăn học.



Cầm chiếc gáo dừa trong tay, ông cảm thấy tủi hổ, xót xa, nhưng không dám nói ra.



Dù muốn nghìn chén vàng, chén bạc cũng không sánh nổi lòng cha đối với chúng con.



Chính Tả

(Đọc cho các em viết chính tả. Sau đó, cho các em đọc lại từng câu.)



Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)



*Sau một hồi phân vân, người chồng lấy cây gáo
dừa đổ giọt miệng cho phẳng để làm chiếc chén.
(3 lỗi)*



*Sau này khi cha mẹ già yếu, dọn cơm cho cha
mẹ ăn, lỡ có đánh rơi cũng không bị bẻ. (3 lỗi)*

Tập Làm Văn – Ở Đâu?

Để câu văn được rõ ràng và mạch lạc hơn người ta thường thêm vào đó những chi tiết về nơi chốn bằng cách đặt các câu hỏi như:

Ở đâu? Tại đâu? Nơi nào? Chỗ nào? ...

Ví dụ:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách.

Câu trên đã đầy đủ ý nhưng muốn nó rõ ràng hơn với những chi tiết về nơi chốn chúng ta đặt câu hỏi như sau:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách ở đâu? ở thư viện

.....

Ráp lại, chúng ta sẽ có câu như sau:

Mẹ chở Mai và Tú đi mượn sách ở thư viện.

Bảng Từ

ở siêu thị (<i>at the supermarket</i>)	ở thư viện (<i>at the library</i>)
ở rạp phim (<i>at the movie theater</i>)	ở bưu điện (<i>at the post office</i>)
ở công viên (<i>at the park</i>)	ở bệnh viện (<i>at the hospital</i>)
ở quán ăn (<i>at the restaurant</i>)	ở tiệm sách (<i>at the bookstore</i>)
ở sở thú (<i>at the zoo</i>)	ở văn phòng bác sĩ (<i>at the doctor's office</i>)
ở phi trường (<i>at the airport</i>)	ở bãi đậu xe (<i>at the parking lot</i>)
ở thương xá (<i>at the mall</i>)	ở sân vận động (<i>at the stadium</i>)
ở nhà thờ (<i>at church</i>)	ở trường học (<i>at school</i>)
ở nhà (<i>at home</i>)	ở phòng ngủ (<i>in the bedroom</i>)
ở phòng khách (<i>in the living room</i>)	ở phòng bếp (<i>in the kitchen</i>)
ở phòng ăn (<i>in the dining room</i>)	ở phòng vệ sinh (<i>in the restroom</i>)

Bài Tập – Tập Làm Văn (Ở Đâu?)

(Cho các em thêm chi tiết về nơi chốn vào những câu sau.)

1. Trí thích coi ti-vi.

2. Như đang nhìn máy bay.

3. Bác công nhân đang làm việc.

4. Em thích ngắm nhìn những con gấu.

5. Vào ngày Chúa Nhật em đi học giáo lý và Việt ngữ.
